| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 240/2024/HC-PT
Ngày: 21 - 06 - 2024
*V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính,trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị và yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản."*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Tấn Long.

- *Các Thẩm phán:* ông Phạm Tồn và ông Võ Ngọc Thông.

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Văn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông Lê Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 72/2024/TLPT-HC ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc "*Khởi kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị và yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 876/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1- ***Người khởi kiện***: bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; địa chỉ: Số B đường T, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

**2-** ***Người bị kiện***: Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố T, tỉnh Phú Yên; người đại diện là ông Cao Đình H, Chủ tịch UBND, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho* UBND thành phố T*:* Ông Nguyễn Văn N– Phó trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố T; có mặt.

+ Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; người đại diện theo ủy quyền có ông Trương Trần Hoàng N1, Phó Chủ tịch UBND phường, có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho* UBND phường A*:* Ông Bùi Ngọc T – công chức tư pháp và ông Trần Quốc N2 – Công chức địa chính phường A, thành phố T; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**3-** ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan****:*

+ Phòng quản lý đô thị thành phố T: ông Nguyễn Khoa K – Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố T; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Võ Hoàng T1, sinh năm 1982; Địa chỉ: H L, phường A, TP ., tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Quý Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố D, phường P, TP ., tỉnh Phú Yên (Nơi công tác: Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích thành phố T; địa chỉ: A L, phường A, thành phố T); có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Phạm Minh P, sinh năm 1991; địa chỉ: Số B đường L, Phường A, TP ., tỉnh Phú Yên (Nơi công tác: UBND phường A, TP . – Phó Bí thư đoàn thanh niên); có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trương Trần Hoàng N1, sinh năm 1991; địa chỉ: 7 L, phường A, TP ., tỉnh Phú Yên Yên; có mặt.

+ Ông Lý Công N3, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số D đường M, phường E, TP ., tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

***4. Người kháng cáo***: bà Hồ Thị Thanh S, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Nội dung vụ án được tóm tắt theo trình bày của các đương sự:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện bà* Hồ Thị Thanh S *trình bày*

Bà Hồ Thị Thanh S nhận được Giấy mời ngày 16/5/2017 của UBND phường A, với nội dung: Mời bà Hồ Thị Thanh S, đúng 08 giờ ngày 17/5/2017 đến UBND phường A để nhận lại phương tiện đang được giữ tại UBND phường A, gồm: 01 biển hiệu và 01 bục sắt do Đội kiểm tra liên ngành thành phố tháo dỡ vào tháng 3/2017, nhưng bà S không đến UBND phường A làm việc theo giấy mời (BL 63,64).

Bà S khởi kiện ông Võ Hoàng T1 là cán bộ trật tự đô thị của UBND phường A, thành phố T ra Tòa án; vì ông T1 đến nhà bà Hồ Thị Thanh S, địa chỉ số B T, thành phố T, tỉnh Phú Yên tháo, gỡ 01 biển hiệu ghi tên THANH SƯƠNG dạng hình chữ nhật, kích thước cao khoảng 1,2m – 1,3m, rộng khoảng 0,8mvà 01 bục dắt xe (bục sắt) có kích thước dài khoảng 2,5m, cao 0,8m, rộng

0,6m để ngay trên vỉa hè trước nhà của Bà tại số nhà B T, phường A, thành phố T.

Bà Hồ Thị Thanh S khởi kiện tuyên bố hành vi tạm giữ tang vật vi phạm hành chính là trái pháp luật; Buộc UBND phường A và ông Võ Hoàng T1 phải trả lại cho Bà 01 bục dắt xe mới (bục sắt) và 01 biển hiệu mới tại vị trí trước khi tháo gỡ, tạm giữ;yêu cầu xử lý trách nhiệm đối với ông Võ Hoàng T1 theo quy định của pháp luật; yêu cầu ông T1 phải công khai xin lỗi Bà trên phương tiện thông tin đại chúng.

Bà Hồ Thị Thanh S không khởi kiện đối với Ủy ban nhân dân thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) thành phố T, bà S không đồng ý TAND tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà S bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc UBND phường A và ông Võ Hoàng T1 phải bồi thường khoản tiền mất thu nhập trong thời gian Bà đến Tòa án làm việc về vụ kiện này.

- *Người bị kiện* U *trình bày tại Văn bản số 5224/UBND ngày 01/12/2021 (BL 135):*

Qua hồ sơ lưu trữ, Biên bản tạm giữ vi phạm hành chính trên lĩnh vực TTATGT được UBND phường A lập ngày 15/3/2017 trong quá trình phối hợp với Phòng Quản lý đô thị kiểm tra công tác trật tự an toàn giaothông trên địa bàn phường A**,** không thuộc nội dung kiểm tra tại Kế hoạch số 352/KH-KTLN ngày 09/3/2017 của Đội kiểm tra liên ngành thành phố. Do vậy, việc khởi kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đô thị của bà Hồ Thị Thanh S đối với UBND thành phố là không có căn cứ, đề nghị TAND tỉnh Phú Yên đình chỉ giải quyết vụ án.

- Ủy ban nhân dân phường A *trình bày (BL 81):*

Ông Võ Hoàng T1 tham gia đoàn công tác ngày 15/3/2017 theo sự phân công của lãnh đạo UBND phường A bằng văn bản vì ông T1 là cán bộ hợp đồng về trật tự đô thị của UBND phường A. Thông qua công tác quản lý của địa phương, lãnh đạo phân công công việc thường xuyên cho ông T1 quản lý về trật tự đô thị của phường 1 thông qua hợp đồng hai bên ký kết. Chiều tối ngày 15/3/2017, khi tiến hành kiểm tra TTATGT theo kế hoạch thì bà Hồ Thị Thanh S có hành vi vi phạm TTATGT theo quy định tại điểm b, khoản 4, điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ nên đã thu giữ của bà S, gồm: 01 bục dắt xe và 01 bảng hiệu, có lập biên bản tạm giữ tang vật vi phạm hành chính.Vì vậy, UBND phường A không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà S, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- *Phòng Quản lý đô thị* thành phố T *trình bày:*Thống nhất ý kiến của U. Đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- *Ông* Lê Quý Đ *trình bày (BL 81):*Chiều tối ngày 15/3/2017, đoàn công tác liên ngành tiến hành kiểm tra công tác trật tự đô thị trên địa bàn phường A. Qua kiểm tra, phát hiện tại số nhà B T, phường A (do bà Hồ Thị Thanh S làm chủ hộ) có lắp dựng 01 bục bệ lên xuống bằng sắt (có hình ảnh kèm theo trước khi lực lượng liên ngành tiến hành tháo dỡ), Trưởng Đoàn công tác là ông Lý Công N3 chỉ đạo tháo dỡ 01 bục lên xuống bằng sắt và 01 bảng hiệu đưa về trụ sở UBND phường 1 tạm giữ và xử lý theo quy định thì bà S la ó, lớn tiếng. Sau đó, UBND phường 1 mời bà Thanh S làm việc như thế nào thì ông không rõ.

- *Ông* Trương Trần Hoàng N1*, ông* Phạm Minh P *đều thống nhấttrình bày (BL 87, 88):* Khoảng 18 giờ ngày 15/3/2017, UBND phường A chỉ đạo Đội TTĐT phường phối hợp với Đội liên ngành của UBND thành phố T kiểm tra trật tự đô thị, vỉa hè trên địa bàn phường A.Phát hiện tại vỉa hè số nhà B T phường A (do bà Hồ Thị Thanh S làm chủ hộ) có đặt 01 bục bệ lên xuống bằng sắt và bảng quảng cáo trái phép nên đã tiến hành tháo gỡ và đưa về phường 1 lập biên bản, chờ xử lý theo quy định.

- *Ông* Lý Công N3 *trình bày (BL 121 – 122):*Tại thời điểm tháng 3/2017, tôi (N3) là Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố T, Đội trưởng Đội Kiểm tra liên ngành thành phố T về công tác trật tự đô thị (TTĐT). Ngày 15/3/2017, thực hiện Kế hoạch "Triển khai ra quân lập lại TTĐT, TTXD và vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố T", vào lúc khoảng 18 giờ ngày 15/3/2017, trên địa bàn phường A, Đội Kiểm tra liên ngành (KTLN) phát hiện tại số nhà B T (do bà Hồ Thị Thanh S làm chủ hộ) đặt 01 bục bệ bằng sắt trên vỉa hè và treo bảng hiệu quảng cáo sai quy định. Đội KTLN làm việc với mục đích vận động hộ dân tự tháo dỡ, nhưng không có chủ hộ nên UBND phường A lập biên bản tạm giữ tang vật vào lúc 18 giờ 20 phút cùng ngày và UBND phường A tạm giữ tang vật. Tôi đã chỉ đạo Đội KTLN tháo gỡ bục bệ và bảng quảng cáo sai quy định đưa về UBND phường 1 tạm giữ và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- *Ông* Võ Hoàng T1 *trình bày (BL 26):*Thực hiện Kế hoạch số 352/KH-KTLN ngày 09/3/2017 của Đội kiểm tra liên ngành thành phố T về việc kiểm tra trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và mỹ quan đường P. Vào tối ngày 15/3/2017, kiểm tra tuyến đường T, tại số nhà B T (do bà S làm chủ hộ) có xây lắp 01 bục lên xuống bằng sắt nên ông Lý Công N3 chỉ đạo tháo gỡ, tạm giữ (có quay phim, ghi hình) đưa về UBND phường 1, mời bà S đến giải quyết nhưng bà S không hợp tác.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Căn cứ Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng:

- Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012

- Khoản 3 Điều 8; Điểm e khoản 2 Điều 35; Khoản 1, Điều 36; điểm a, c khoản 3 Điều 36 Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Điểm b, khoản 4, Điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Tuyên xử:

1/ Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Hồ Thị Thanh S về các yêu cầu:

+ Tuyên bố hành vi tạm giữ tang vật (theo Biên bản tạm giữ tang vật vi phạm hành chính trên lĩnh vực TTATGT ngày 15/3/2017) trái pháp luật.

+ Yêu cầu Ủy ban nhân dân phường A và ông Võ Hoàng T1 phải trả tài sản tại vị trí trước khi tạm giữ, gồm: 01 bục dắt xe mới (bằng sắt) có kích thước dài 2,5m, cao 0,8m, rộng 0,6m và 01 Biển hiệu quảng cáo mới ghi tên THANH SƯƠNG có kích thước cao 1,2m – 1,3m, rộng 0,8m cho bà Hồ Thị Thanh S; Vì không có căn cứ pháp luật.

2/ Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện của bà S về việc:

+ Yêu cầu xử lý trách nhiệm đối với ông Võ Hoàng T1 theo quy định của pháp luật;

+ Yêu cầu ông Võ Hoàng T1 phải công khai xin lỗi bà Hồ Thị Thanh S trên phương tiện thông tin đại chúng vì ông T1 đã có hành vi tự ý thu giữ 01 bục dắt xe bằng sắt và 01 bảng hiệu quảng cáo THANH SƯƠNG trái pháp luật;

Vì không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

3/ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản do mất thu nhập trong thời gian đến Tòa án làm việc về vụ kiện: Bà Hồ Thị Thanh S có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 27-03-2023 bà Hồ Thị Thanh S kháng cáo bản án sơ thẩm

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Hồ Thị Thanh S giữ nguyên kháng cáo, đề nghị chấp nhận khởi kiện của Bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về đối tượng khởi kiện*:

Ngày 26/5/2017,bà Hồ Thị Thanh S có đơn khởi kiện hành vi hành chính đối với cán bộ công chức địa chính phường A (BL 61); Ngày 16/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý vụ án (BL 48); Ngày 30/9/2021,Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa ra Quyết định số 03/2021/QĐST-HC đình chỉ xét xử và chuyển hồ sơ vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (BL 129 - 133); Ngày 13/10/2021,Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý, giải quyết là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Kế hoạch số 352/KH-KTLN ngày 09/3/2017 của Đội kiểm tra liên ngành thành phố T có nội dung "*Ngoài thời gian kiểm tra theo lịch, Đội kiểm tra liên ngành sẽ kiểm tra đột xuất các điểm tái lấn chiếm theo nội dung kế hoạch mà không phải báo trước*". Ông Lý Công N3 - Đội trưởng Đội kiểm tra liên ngành là người chỉ đạo việc tháo, gỡ bục sắt, biển hiệu, đưa lên xecông vụ của Đội kiểm tra liên ngành chở về trụ sở UBND phường 1để giải quyết. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 02/2011 ngày 29/11/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì người thi hành công vụ theo Kế hoạch của UBND thành phố là Đội Kiểm tra liên ngành thành phố; ông Võ Hoàng T1

là người được UBND phường A giao thực hiện nhiệm vụ trật tự đô thị của Phường A và phối hợp Đội Kiểm tra liên ngành thi hành công vụ, việc tháo gỡ bục sắt, biển hiệu theo sự chỉ đạo của Đội Trưởng Đội kiểm tra liên ngành, nên xác định người bị kiện là UBND thành phố T và A .

[2] Xem xét tính hợp lý và có căn cứ của các quyết định hành chính và hành vi hành chính bị khởi kiện:

Vào chiều tối ngày 15/3/2017, Đội Kiểm tra liên ngành thành phố T, UBND phường 1 phát hiện tại vỉa hè trước số nhà B T, phường A (do bà Hồ Thị Thanh S làm chủ hộ) có đặt 01 bục bệ lên xuống bằng sắt và 01 biển hiệu THANH SƯƠNG trái phép nên đã tháo gỡ và đưa về UBND phường 1, sau đó mời bà S đến UBND phường 1 để làm việc giải quyết nhưng bà S không hợp tác.

Theo điểm e khoản 2 Điều 35 Luật giao thông đường bộ quy định không được thực hiện các hành vi sau đây: "*Lắp đặt biển hiệu, biển quảng cáo hoặc thiết bị khác…hoặc gây cản trở người tham gia giao thông*"; tại khoản 1 Điều 36 "*Lòng đường và hè phố chỉ được sử dụng cho mục đích giao thông*"; tại điểm a, c khoản 3 Điều 36 "*Các hành vi quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật này; xây, đặt bục, bệ trái phép trên đường*" và khoản 3 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm "*Sử dụng lòng đường, lề đường, hè phố trái phép*".

Xem bản ảnh chụp tại hiện trường khi Đội Kiểm tra liên ngành tiến hành thu giữ 01 bục sắt và 01 biển hiệu được bà S thừa nhận (BL 60) và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án,thì xác định bà Hồ Thị Thanh S có hành vi lắp đặt 01 bục lên xuống bằng sắt và treo 01 biển hiệu quảng cáo trái phép trên hè phố (vỉa hè) tại số nhà B T, phường A thành phố T, làm ảnh hưởng đến mỹ quan đường phố và gây cản trở người tham gia giao thông. Do đó, vào lúc khoảng 18 giờ ngày 15/3/2017, Đội Kiểm tra liên ngành thành phố T và UBND phường A tiến hành tháo gỡ, lập Biên bản tạm giữ tang vật vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự an toàn giao thông (TTATGT) chở về trụ sở UBND phường A để xử lý (BL 40). Như vậy, hành vi nêu trên của bà Hồ Thị Thanh S đã vi phạm quy định tại điểm b, khoản 4, điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Đội kiểm tra liên ngành thu giữ 01 bục lên xuống bằng sắt và 01 biển hiệu quảng cáo trái phép của bà S là đúng phạm vi thi hành nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Đúng ra, sau khi Đội kiểm tra liên ngành tiến hành thu giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì Cơ quan, người có thẩm quyền *thực hiện xử lý vi phạm hành chính đối với bà* S. Tuy nhiên, người có thẩm quyền thực thi công vụ được quy định tại Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 71 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ chưa tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với bà S, mà mời bà S đến làm việc nhận lại tang vật, phương tiện là thể hiện sự nhắc nhỡ, khoan hồng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong xử lý hành vi vi phạm.

Từ các căn cứ trên, Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện tuyên bố hành vi tạm giữ tang vật vi phạm hành chính trái pháp luật và yêu cầu trả lại tài sản (01 bục lên xuống bằng sắt mới và 01 biển hiệu quảng cáo THANH SƯƠNG mới) do bị thu giữ trái pháp luật là có căn cứ; kháng cáo về nội dung này không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà S về yêu cầu UBND phường A và ông Võ Hoàng T1 phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản đối với khoản tiền mất thu nhập trong thời gian đến Tòa án làm việc liên quan đến vụ kiện. Nội dung khởi kiện này được bà S bổ sung tại phiên tòa sơ thẩm và bà S chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, cũng như bà S chưa xác định được số tiền thiệt hại. Do đó, bản án sơ thẩm căn cứ Điều 35 Luật Tố tụng hành chính, đã quyết định tách vụ án, dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Từ những nhận định trên và xem xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà Hồ Thị Thanh S, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: kháng cáo không được chấp nhận nên bà S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng đến thời điểm xét xử phúc thẩm là người cao tuổi, có đơn xin miễn nên được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính, Bác kháng cáo của bà Hồ Thị Thanh S, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm người kháng cáo là bà Hồ Thị Thanh S được miễn nộp, hoàn trả cho bà Hồ Thị Thanh S số tiền tạm ứng án phí phúc

thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000423 ngày 21-4-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Vụ III-TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Tấn Long**